

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày: 05- 03-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Kim Thành

2. Bà Vũ Thị Lệ Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

PHAN VĂN T, sinh năm 1989, tại Q; nơi ĐKKHKT: Thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Q; chỗ ở hiện nay: K65/113 Tô H, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Phan Văn C (SN 1966) và con bà: Đặng Thị T (SN 1967); cùng trú tại: Thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Quảng N; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ tên Hồ Thị N, sinh năm 1995; trú tại: Thôn 3, xã Tiên C, huyện T, tỉnh Q và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án: Ngày 22/02/2017, bị TAND huyện T, tỉnh Q xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 BLHS năm 1999 (chưa chấp hành xong).

Tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ ngày 16/11/2017. Hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông **Võ Nhật B**, sinh năm 1992; trú tại: K65/113 T, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1992; trú tại: K65/113 T, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Bà **Lương Thị Kim N**, sinh năm 1969; Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Quảng N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/11/2017, chị Nguyễn Thị Thu H đi làm về và dựng chiếc xe mô tô Sirius màu đen bạc, BKS 76X5- 9469 (xe này thuộc quyền sở hữu của chồng chị H là anh Võ Nhật B) trước dãy trọ tại K65/2 T, phường P, quận S. Lúc này, Phan Văn T đi ngang qua phát hiện và thấy xe của chị H không rút chìa khóa nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, T đi đến bật chìa khóa xe nổ máy, điều khiển xe chạy đi. Lúc này chị H nghe tiếng xe thì chạy ra phát hiện xe bị mất nên điện báo Công an phường. Đồng thời, anh B đang ở trong nhà chạy ra lấy xe đuổi theo, khi đến ngã ba giao nhau giữa đường T và đường Nguyễn Văn T thì anh B phát hiện T đang điều khiển xe mô tô Sirius màu đen bạc, BKS 76X5- 9469 của mình nên truy hô và cùng người dân bắt giữ được T và điện báo Cơ quan Công an đến làm việc. Qua điều tra, T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

* Tang vật tạm giữ:

- 01 (một) xe xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen bạc, BKS 76X5- 9469 (đã trao trả cho anh Võ Nhật B).

Người bị hại anh Võ Nhật B và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thu H xác nhận 20 giờ 30 phút ngày 16/11/2017, tại địa chỉ: K65/113

T, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng, chị Nguyễn Thị Thu H đi làm về và dựng chiếc xe mô tô Sirius màu đen bạc, BKS 76X5- 9469 trước đây trợ khoảng 05 phút sau thì nghe tiếng xe máy nổ, chị H chạy ra xem thì thấy xe máy bị mất, anh B liền mượn xe đuổi theo, khi đến ngã ba giao nhau giữa đường Tô Hiến T và đường Nguyễn Văn T thì anh B phát hiện T đang điều khiển xe mô tô Sirius màu đen bạc, BKS 76X5- 9469 của mình nên truy hô và cùng người dân bắt giữ được T.

Người làm chứng anh Hoàng văn M xác nhận vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 16/11/2017, anh đang lưu thông trên tuyến đường Nguyễn Văn T thì nghe thấy một thanh niên đang truy hô có một người trộm xe máy nên anh điều khiển xe đuổi theo đến đường Phạm Cự L thì bắt giữ được đối tượng là Phạm Văn T.

Lời khai của anh B, chị H và anh M hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo Phan Văn T.

Theo kết luận số 01/2018/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 21/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận S xác định: Tại thời điểm xảy ra vụ việc, chiếc xe Sirius trên có giá trị 7.240.000 đồng.

Cáo trạng số 08/CT- VKS ngày 29/01/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị can Phan Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QHH14 ngày 20/6/2017, xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù. Đồng thời áp dụng khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 để tổng hợp với bản án số 02/2017/HSST ngày 22/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tiên P, tỉnh Q. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giữ (16/11/2017).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Võ Nhật B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/11/2017, tại trước dãy trọ K65/02 T, quận S, phường P, quận S thành phố Đà Nẵng, Phan Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô Sirius màu đen bạc, biển kiểm soát 76X5- 9469, trị giá 7.240.000 đồng của anh Võ Nhật B.

Hành vi trên của bị cáo Phan Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn T, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Phan Văn T có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, pháp luật nghiêm cấm nhưng với ý thức xem thường pháp luật, lười lao động, ham hưởng thụ nên lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại nên đã trộm cắp tài sản là xe mô tô Sirius màu đen bạc, biển kiểm soát 76X5- 9469, trị giá 7.240.000 đồng của anh Võ Nhật B. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, hành vi này phải được xử lý với mức hình phạt tương xứng để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 22/02/2017, bị TAND huyện T, tỉnh Q xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 BLHS năm 1999. Bị cáo đang trong thời gian thử thách án treo nhưng lại tiếp tục phạm tội và phạm tội lần này thuộc trường hợp “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Điều này chứng tỏ bị cáo đã bất chấp pháp luật nếu không có biện pháp cải tạo, giáo dục tốt thì dễ trở thành loại tội phạm chuyên nghiệp, gây nguy hiểm cho xã hội. Với nhân thân của bị cáo như vậy thì cần phải tiếp tục cách ly ra khỏi sinh hoạt đời sống xã hội một thời gian để có biện pháp quản lý giáo dục cho bị cáo tiến bộ như quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa là thỏa đáng. Nên ngoài chấp hành mức án về tội “*Trộm cắp tài sản*” thì bị cáo còn phải chấp hành 09 tháng tù cho hưởng án treo chuyển thành 09 tháng tù giam (*được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 16/8/2016 đến ngày 25/8/2016*), thời gian còn lại phải chấp hành là 08 tháng 20

ngày tù của bản án số 02/2017/HSST ngày 22/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trong khi lượng hình.

[5]. HĐXX căn cứ Điều 56, khoản 5 Điều 65 BLHS, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án (bản án số 02/2017/HSST ngày 22/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q và bản án ngày hôm nay) là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại anh Võ Nhật B vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập đến.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T **15** (Mười lăm) tháng tù. Tổng hợp với 09 tháng tù cho hưởng án treo chuyển thành 09 tháng tù giam (*được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 16/8/2016 đến ngày 25/8/2016*), thời gian còn lại phải chấp hành là 08 tháng 21 ngày tù của bản án số 02/2017/HSST ngày 22/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **23** (Hai mươi ba) tháng **21** (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (16/11/2017).

2. Án phí HS-ST: Bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đông Thanh